

Số: /BC-SXD

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình xây dựng cơ bản năm 2022, kết quả thực hiện Quý I năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Thực hiện Công văn số 108/VPUBND-ĐTXD ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng cơ bản năm 2022; Sở Xây dựng báo cáo tổng kết tình hình xây dựng cơ bản năm 2022, kết quả thực hiện Quý I năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

I. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2022 VÀ QUÝ I NĂM 2023

1. Kết quả ngành xây dựng năm 2022⁽¹⁾

Năm 2022, ngành xây dựng tỉnh Đồng Tháp đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành và đạt được nhiều kết quả khác quan trọng, ý nghĩa góp phần giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ 89%, cao hơn 12,44% so với cùng kỳ và có tỷ lệ cao nhất từ năm 2016 đến năm 2021. Đồng thời, giải ngân đạt 90,34% so với kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ giao.

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) của Tỉnh đạt mức tăng trưởng khá (ước đạt 9,11%); tỷ lệ đô thị hoá, tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng vượt chỉ tiêu kế hoạch,...; công tác cải cách hành chính và công tác tổ chức, triển khai việc đẩy mạnh công tác phân công, phân cấp trong cấp phép xây dựng, thẩm định, quản lý trật tự xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các quy định pháp luật đã được UBND tỉnh ban hành đã được thực hiện thông suốt, kịp thời, chủ động và hiệu quả với sự nỗ lực của toàn thể nhân lực và doanh nghiệp của ngành.

Tuy nhiên, ngành xây dựng cũng đã chỉ ra những tồn tại phát sinh trong thực tiễn và có giải pháp, phương hướng, nhiệm vụ phải thực hiện trong năm 2023. Ngoài ra, để kịp thời đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong thực tiễn đòi hỏi công tác quản lý nhà nước phải điều tiết, phải tháo gỡ, đặc biệt là tình trạng cung ứng vật liệu cát, quy hoạch khu vực khai thác đất, tiến độ triển khai đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, bảo trì công trình,... đó cũng là một trong những nhóm nhiệm vụ trong thời gian tới của ngành xây dựng phải tập trung thực hiện.

2. Kết quả thực hiện Quý I năm 2023 (tính đến hết tháng 2 năm 2023)

¹ Ngày 28/12/2022, Hội nghị tổng kết ngành xây dựng năm 2022 đã diễn ra tại Sở Xây dựng do Phó Chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Minh Tuấn chủ trì; Nội dung chi tiết nêu tại Báo cáo số 3269/BC-SXD ngày 27/12/2022 của Sở Xây dựng; Kết luận của chủ trì Hội nghị tại Thông báo số 572/TB-VPUBND ngày 21/12/2022 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Tổng số công trình đầu tư công trong năm 2023 là 819 công trình. Trong đó: có 38% số công trình đang thi công (313 công trình), có 52% số công trình đang thực hiện từ bước lập dự án đến bước lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng (426 công trình), có 10% số công trình đã hoàn thành thi công xây dựng, không có công trình tạm ngưng thi công. Tổng số lượng lao động trên công trình xây dựng là 5.046 công nhân (nhiều hơn so với cùng kỳ năm 2022 khoảng 1.293 công nhân).

- Giá trị giải ngân theo kế hoạch bố trí vốn năm 2023 và kế hoạch vốn năm trước chuyển sang đạt khoảng 801 tỷ đồng, đạt 11,8%.

Trong đó, các đơn vị có tỷ lệ giải ngân rất tốt gồm: Huyện Tam Nông (28,4%), huyện Tháp Mười (26,8%), thành phố Sa Đéc (23,5%); Ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (43,3%).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Nhiệm vụ chung

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm rà soát thực hiện các Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và được xác định là năm có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen, đòi hỏi ngành xây dựng và các ngành khác có liên quan phải có kế hoạch, xác định phương thức triển khai các nhiệm vụ một cách chủ động, quyết liệt, kịp thời. Theo đó, tập trung nguồn lực và cân đối điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị để thực hiện có hiệu quả một số vấn đề sau:

- Nghiên cứu, đổi mới công tác cải cách hành chính trong hoạt động xây dựng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, giảm nguồn lực cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục, hoạt động xây dựng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm xảy ra và chú trọng công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh và có giải pháp, kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đô thị theo Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 148-NQ/CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ đáp ứng phù hợp với tình hình thực hiện của Tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng chính sách liên quan ngành xây dựng; công khai quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng⁽²⁾ để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, theo dõi và giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Tình hình thực hiện, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Về vật liệu xây dựng

² Sở Xây dựng đã phát hành Văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công khai giấy phép xây dựng trên Trang thông tin điện tử của mình (Công văn số 215/SXD-QLXD ngày 07/02/2023).

Tình hình khan hiếm cát san lấp cho công trình như hiện nay, cụ thể:

- Nhu cầu sử dụng cát san lấp của các công trình cấp bách, công trình trọng điểm của trung ương, của tỉnh và công trình đang thi công nhưng chưa được cung ứng trong năm 2023 khoảng 12,46 triệu m^3 so với dự kiến khả năng khai thác trong năm 2023 chỉ khoảng 5,7 triệu m^3 .

- Như vậy, với khối lượng cát này chỉ đáp ứng đủ cho nhu cầu của các công trình cấp bách, trọng điểm của trung ương, của tỉnh (khoảng 5,76 triệu m^3); các công trình đang triển khai thi công trong năm 2021-2022 (khoảng 6,7 triệu m^3) và các công trình dự kiến khởi công mới trong năm 2023 (ước khoảng 22,31 triệu m^3) sẽ không có nguồn cát để cung ứng.

- Hiện nay, UBND Tỉnh đã cho gian hạn 14 Giấy phép khai thác cát đến ngày 30/6/2023 với tổng công suất khai thác khoảng 949.296 m^3 (Trong đó, cát san lấp khoảng 779.617 m^3 ; cát xây dựng khoảng 169.679 m^3).

- Với tổng công suất khai thác của 14 Giấy phép trên, Sở Xây dựng đã đề xuất và đã được Chủ tịch UBND Tỉnh thống nhất với khối lượng phân bổ theo công suất cấp phép dự kiến đến 30/6/2023 là khoảng **918.298 m^3** .

- Tuy nhiên, tính đến ngày 20/3/2023, các Chủ đầu tư tổ chức **tiếp nhận** cát san lấp chỉ đạt khoảng **130.263 m^3** /343.902 m^3 (đạt 38%). Trong khi đó, hiện nay có rất nhiều công trình sử dụng vốn đầu tư công, chuẩn bị hoàn thành nhưng phải tạm dừng do thiếu cát san lấp. Trước tình hình trên, Sở Xây dựng đã rà soát tình hình cung ứng và tiếp nhận cát san lấp theo Danh mục công trình ưu tiên cung ứng cát. Trước mắt đề xuất UBND Tỉnh một số nội dung như sau:

- + Yêu cầu các Chủ đầu tư thuộc danh mục công trình ưu tiên cung ứng cát san lấp tại Thông báo số 62/TB-VPUBND khẩn trương tổ chức tiếp nhận tối đa cát san lấp theo kế hoạch đã đăng ký hết tháng 4 năm 2023 với khối lượng tiếp nhận **khoảng 577.452 m^3** ; nhu cầu sử dụng cát san lấp còn lại sẽ được tiếp tục cung ứng sau khi 14 Giấy phép khai thác được phép gia hạn đến hết tháng 12 năm 2023 hoặc khi có nguồn cung ứng mới.

- + Xem xét ưu tiên cung ứng cát san lấp cho 34 công trình sắp hoàn thành và các công trình giao thông có ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân (khoảng 115.050 m^3) từ phần khối lượng còn lại khoảng **202.165 m^3 của 14 Giấy phép** khai thác cát đến ngày 30/6/2023 và nguồn hợp pháp khác (nếu có).

- + Xem xét ưu tiên cung ứng cát san lấp cho 06 công trình trọng điểm của địa phương từ nguồn của 14 Giấy phép được UBND Tỉnh gia hạn đến ngày 30/6/2023 với khối lượng còn lại sau khi phân bổ đến hết tháng 4 năm 2023 **khoảng 87.115 m^3** và các khối lượng còn lại sẽ cung ứng từ nguồn gia hạn của 14 Giấy phép đến hết tháng 12 năm 2023 và từ nguồn hợp pháp khác (nếu có).

- + Yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương tổ chức và hoàn thành việc tiếp nhận cát san lấp trong tháng 4 năm 2023 (trước mùa mưa); chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh về tính chính xác của khối lượng cát san lấp đã đăng ký và tiếp nhận theo kế hoạch; đồng thời báo cáo tình hình đăng ký và tiếp nhận cát san lấp về Sở Xây dựng trước ngày 05/5/2023 để tổng hợp và báo cáo UBND Tỉnh.

+ Đề nghị Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp tập trung phương tiện, nhân lực để khẩn trương khai thác và cung ứng cát san lấp cho các công trình ngay trước mùa mưa theo chỉ đạo của UBND Tỉnh; đồng thời báo cáo tình hình cung ứng cát san lấp cho các công trình về Sở Xây dựng trước ngày 05/5/2023.

+ Giao Sở Xây dựng tổ chức rà soát, cập nhật tình hình cung ứng và tiếp nhận cát san lấp theo kế hoạch đã đăng ký đến hết tháng 4 năm 2023 để làm cơ sở đề xuất UBND Tỉnh cho điều chuyển phần khối lượng cát thừa cho các công trình có nhu cầu cấp bách.

- Về lâu dài, Sở Xây dựng đang dự thảo và trình UBND Tỉnh xin chủ trương nghiên cứu Đề án “*Giải pháp giảm thiểu sử dụng cát san lấp cho công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2040*”. Theo đó, Sở Xây dựng sẽ đề xuất đồng bộ các giải pháp về vật liệu xây dựng, cốt nền, quy hoạch xây dựng, giải pháp thiết kế...

2.2. Về công tác thẩm định dự án, thiết kế xây dựng

Thực hiện tốt công tác thẩm định theo thẩm quyền đã được UBND tỉnh phân công, phân cấp⁽³⁾ để công tác thẩm định tiếp tục đi vào nề nếp, ổn định, thông suốt và đảm bảo tính thống nhất trên địa bàn Tỉnh. Chú trọng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Công tác thẩm định tiếp tục thực hiện chặt chẽ hơn, không làm ảnh hưởng đến tiến độ, kế hoạch đầu tư công; quan tâm, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đảm bảo tiến độ và thời gian tổ chức thực hiện thẩm định theo hướng rút ngắn thời gian thẩm định so với quy định để góp phần thúc đẩy công tác giải ngân vốn đầu tư công cho các chủ đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nhắc nhở và lồng ghép kế hoạch kiểm tra các địa phương, chủ đầu tư và tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư xây dựng bằng nhiều hình thức khác nhau liên quan đến trình tự, thủ tục thực hiện, chất lượng hồ sơ dự án, thiết kế xây dựng để đảm bảo tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của các chủ thể liên quan, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

2.3. Về công tác quản lý chất lượng về thi công xây dựng công trình, quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng, giải quyết sự cố công trình và bảo trì công trình xây dựng

a) Về chất lượng công trình qua kiểm tra công tác nghiệm thu

Kết quả kiểm tra do Sở Xây dựng thực hiện cho thấy công tác quản lý chất lượng đối với các công trình ngày càng được nâng cao, hồ sơ tương đối đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót như: Thiếu thí nghiệm kiểm tra chất lượng một số vật liệu, cấu kiện; một số công trình thiếu kiểm soát chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hồ sơ hợp quy hàng hoá của một số vật liệu xây dựng. Một số công trình qua thực hiện thí nghiệm đối chứng có chất lượng bê tông

³ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy định phân công, phân cấp và ủy quyền trong thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

chưa đảm bảo theo thiết kế (thường xảy ra ở bê tông đổ tại chỗ đối với các cấu kiện cột, nền); công trình xây gạch không nung có xuất hiện các vết rạn, nứt tường; một số công trình có hệ thống cấp, thoát nước chưa đảm bảo yêu cầu khi đưa vào sử dụng (còn thấm, dột).

b) Về công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng

- Công tác quản lý an toàn lao động tại công trường còn nhiều thiếu sót như: Chưa đầy đủ các phương tiện cảnh báo, chỉ dẫn, phòng ngừa vật rơi, vùng nguy hiểm. Chưa đảm bảo an toàn làm việc trên cao. Giàn giáo chưa được giăng, liên kết, neo giữ đầy đủ, chắc chắn; chưa che chắn phòng ngừa vật rơi. Trang bị chưa đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân. Thiếu an toàn về điện như không nối đất các dụng cụ, thiết bị như máy trộn bê tông, máy duỗi sắt, máy cắt sắt cầm tay, máy tời điện....

- Không lập hồ sơ xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình để làm cơ sở thực hiện các biện pháp che chắn, cảnh báo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp vùng nguy hiểm có ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng theo quy định.

c) Nhiệm vụ, giải pháp

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra các phòng chuyên môn trực thuộc trong việc thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo thẩm quyền. Tăng cường kiểm tra các công trình vốn khác xây dựng trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn các thủ tục về kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

- Đối với các chủ đầu tư, chủ quản lý, sử dụng và các đơn vị có liên quan: Tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình; Các chủ quản lý, sử dụng cần lập các quy trình, kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình thuộc trách nhiệm của mình theo quy định.

- Cập nhật kịp thời các quy định mới trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng để hướng dẫn thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động thông qua kiểm tra công tác nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra chuyên đề. Tiếp tục kiểm tra việc phân cấp đối với UBND cấp huyện.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bảo trì công trình dân dụng thuộc sở hữu nhà nước để báo cáo UBND chỉ đạo.

2.4. Về một số công tác khác có liên quan

- Công tác cấp phép xây dựng: Tiếp tục đổi mới phương thức thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, giảm thiểu nguồn lực cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin cấp giấy phép xây dựng và có giải pháp kiểm soát tình hình xây dựng đặc biệt đối với dự án sử dụng vốn khác.

- Công tác quản lý về trật tự xây dựng: Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng không để phát sinh các trường hợp vi phạm mới lần, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh (Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 04/4/2022).

- Công tác quản lý kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị: Tham mưu ban hành Kế hoạch định hướng thoát nước đô thị; kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đẩy nhanh tiến độ lập quy chế quản lý kiến trúc các đô thị và điểm dân cư nông thôn.

- Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản: triển khai Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở (điều chỉnh), tổ chức kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư các dự án nhà ở. Tham mưu ban hành chính sách cho các dự án bố trí ổn định dân cư.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết tình hình xây dựng cơ bản năm 2022, kết quả thực hiện Quý I năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Sở Xây dựng kính báo./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng QLĐT/KTHT các TP, huyện;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngô Minh Tuấn

Số: /BC-SXD

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ ngành xây dựng năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Căn cứ Công văn số 589/UBND-THVX ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tổng kết công tác năm 2022; Sở Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ngành xây dựng năm 2022 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

1.1. Về hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

- Đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành quy định và phân cấp về công tác cấp phép xây dựng; quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng; quy định về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh, phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

- Đồng thời, đã tổ chức kiểm tra các quy định về phân cấp quản lý nhà nước tại một số địa phương trên địa bàn Tỉnh (đối với lĩnh vực quy hoạch xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; phân công, phân cấp và uỷ quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư; phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng). Hiện nay, đã hoàn thành việc tổ chức kiểm tra tại 06 huyện (Châu Thành, Hồng Ngự, Tân Hồng, Thanh Bình, Lấp Vò, Cao Lãnh).

Qua kiểm tra, đã ghi nhận một số địa phương tổ chức thực hiện vẫn còn thiếu sót như: Không tổ chức thẩm định nội bộ để thẩm định dự án đầu tư xây dựng; không có văn bản giao cơ quan chuyên môn trực thuộc thẩm định; nội dung thẩm định chưa bám theo quy định và chất lượng hồ sơ đã thẩm định có chất lượng chưa cao.

1.2. Công tác thẩm định dự án, thiết kế xây dựng

Trong kỳ, Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán công trình theo thẩm quyền với tổng giá trị ước tính khoảng 4.900 tỷ đồng (bao gồm vốn khác). Các hoạt động thẩm định theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh⁽¹⁾ nhìn chung đi vào ổn định, thông suốt và đảm bảo tính thống nhất.

(Chi tiết số liệu thẩm định tại Phụ lục II kèm theo).

¹ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định phân công, phân cấp và uỷ quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

*** *Vướng mắc, khó khăn:***

- Công tác tổ chức thẩm định thuộc cấp huyện hoặc Chủ đầu tư:

+ Việc xác định thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) còn nhầm lẫn giữa thẩm quyền của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện; chậm hoặc không ban hành văn bản giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn trực thuộc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật của người quyết định đầu tư; riêng UBND huyện Lập Vò tiếp tục phân công, phân cấp cho các phòng chuyên môn trực thuộc thẩm định thay cơ quan chuyên môn về xây dựng là chưa phù hợp theo quy định.

+ Công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư: một số chủ đầu tư không tổ chức thẩm định nội dung của chủ đầu tư, chỉ căn cứ vào kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện việc phê duyệt thiết kế xây dựng; hoặc một số chủ đầu tư có thẩm định nhưng nội dung thẩm định chưa đầy đủ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Không thực hiện thẩm định nội bộ để thẩm định dự án đầu tư công; một số dự án không thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư; chưa kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ dự án, thiết kế và thẩm tra thiết kế trước khi trình cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định (thiếu thành phần hồ sơ; hồ sơ thiết kế, khảo sát hoặc thẩm tra có nhiều sai sót; chưa cập nhật, áp dụng kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;...).

+ Chất lượng thẩm định nhìn chung chưa đảm bảo tính chặt chẽ và chưa áp dụng kịp thời các quy định của pháp luật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành liên quan đến dự án, dẫn đến các thiếu sót như: nội dung thẩm định chưa đầy đủ theo quy định; nhiều văn bản quy phạm pháp luật, cơ sở pháp lý hoặc quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng trong quá trình thẩm định đã hết hiệu lực thi hành; chưa áp dụng kịp thời các cơ chế, chính sách và tỷ lệ, định mức trong thẩm định dự toán xây dựng công trình hoặc tổng mức đầu tư xây dựng; đánh giá chất lượng hồ sơ thiết kế, thẩm tra thiết kế chưa sâu, chưa chặt chẽ.

+ Nguồn nhân lực trực tiếp thẩm định còn hạn chế về số lượng (từ 01 đến 03 người phụ trách thẩm định các dự án của một Huyện), lĩnh vực được đào tạo chủ yếu lĩnh vực kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, trong khi phải xem xét, thẩm định nhiều loại công trình khác nhau (giao thông, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp,...) và phần lớn chưa có kinh nghiệm nhiều trong công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

*** *Đề xuất, kiến nghị:***

Kiến nghị UBND cấp huyện: Tăng cường thực hiện công tác thẩm định đạt hiệu quả, đảm bảo chất lượng hồ sơ từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn thực hiện dự án; có giải pháp bố trí nguồn nhân lực trực tiếp thẩm định đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp.

1.3. Công tác đầu tư xây dựng công trình tôn giáo

Trong kỳ, Sở Xây dựng đã phối hợp với các Sở ngành, địa phương có liên quan trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực xây dựng công trình

tôn giáo như: Tham gia phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và người đại diện các cơ sở tín ngưỡng năm 2022 theo Kế hoạch số 1261/KH-SNV ngày 03/6/2022 của Sở Nội vụ; Tham gia đoàn khảo sát công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 – 2022 theo Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 13/7/2022 của UBND Tỉnh; Tham gia ý kiến đề xuất về chủ trương xây dựng công trình tôn giáo, về chủ trương giao đất (nhận hiến đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất) của các cơ sở tôn giáo; tham gia khảo sát, ý kiến về chủ trương cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình tôn giáo; Tham gia thành viên tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác nhân quyền và tôn giáo Tỉnh.

Thường xuyên trao đổi, rà soát cập nhật các quy định liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng để kịp thời hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các địa phương. Ngoài ra, sau khi thực hiện cấp giấy phép xây dựng, Sở Xây dựng đã thực hiện thông báo bằng văn bản cho các địa phương hỗ trợ các cơ sở tôn giáo kiểm tra trong quá trình xây dựng (định vị công trình, xác định ranh thửa đất, chỉ giới xây dựng) đúng theo giấy phép xây dựng được cấp.

Nhìn chung, việc thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động xây dựng các công trình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cơ bản tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, việc triển khai xây dựng theo giấy phép... Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng xây dựng công trình tôn giáo, công trình phụ trợ, chưa chấp hành đúng pháp luật về cấp giấy phép xây dựng; nguyên nhân do tổ chức tôn giáo chưa nắm rõ quy định của pháp luật về xây dựng; công tác kiểm tra của các địa phương chưa được quan tâm thường xuyên để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những vi phạm.

1.4. Công tác cấp phép xây dựng và quản lý về trật tự xây dựng

- Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Tỉnh. Theo đó, đã góp phần vào hoạt động cấp giấy phép xây dựng đi vào nề nếp, đảm bảo tính thống nhất, đồng thời tiếp tục cải tiến phương thức thực hiện theo hướng tạo thuận lợi cho chủ đầu tư về thời gian và thủ tục thực hiện⁽²⁾.

Trong kỳ, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện đã cấp tổng số 3.024 hồ sơ (trong đó, nhà ở riêng lẻ là 2.967 giấy phép xây dựng; cấp cho các công trình/dự án là 57 giấy phép xây dựng).

- Đã tham mưu UBND Tỉnh ban hành các văn bản quản lý về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh: Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 272/QĐ-UBND.HC ngày 25/3/2022); Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng không để phát sinh các trường hợp vi phạm mới lần, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh (Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 04/4/2022).

² Đặc biệt dự án vốn khác (của tổ chức, cá nhân): Sở Xây dựng thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thì Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng toàn bộ dự án (điểm c khoản 1 Điều 8 Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND), hoặc giảm thời gian cấp giấy phép xây dựng đối với công trình so với quy định (giảm 05 ngày) giúp tổ chức, cá nhân giảm thời gian, công sức và chi phí thực hiện thủ tục cấp phép.

- Ban hành “Sổ tay hướng dẫn xây dựng nhà ở riêng lẻ” và “Sổ tay hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng”, nhằm hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, tổ chức và người dân tiếp cận, cập nhật đầy đủ các quy định về xây dựng nhà ở; đồng thời, ngăn chặn, kịp thời xử lý triệt để các trường hợp vi phạm, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh dự thảo và thông qua UBND Tỉnh đề án giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn Tỉnh. Hiện nay, Ban Cán sự đảng UBND Tỉnh đã trình xin ý Thường trực Tỉnh ủy (Tờ trình số 230-TTr/BCSD ngày 14/9/2022).

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng ở 06 địa phương (thành phố: Hồng Ngự, Sa Đéc; các huyện: Hồng Ngự, Tân Hồng, Thanh Bình, Châu Thành). Qua kiểm tra, vẫn còn trường hợp vi phạm nhưng không được xử lý kịp thời (*Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

- Tham gia các hoạt động kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng thuộc vốn khác của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh. Nhìn chung, các hoạt động quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh còn diễn biến phức tạp, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng của địa phương chưa chặt chẽ dẫn đến nhiều trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng (xây dựng khi chưa đủ điều kiện khởi công).

- Ban hành văn bản Hướng dẫn việc đầu tư xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh, nhằm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời mái nhà thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật (Công văn số 911/SXD-QLXD ngày 21/4/2022).

- Tổ chức hội nghị tập huấn thực hiện Nghị định số 16/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt hành chính về xây dựng và các văn bản có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

1.5. Công tác quản lý chất lượng về thi công xây dựng công trình, quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng, giải quyết sự cố công trình và bảo trì công trình xây dựng.

1.5.1. Công tác quản lý chất lượng về thi công xây dựng công trình

- Đã ban hành hướng dẫn số 2177/HD-SXD ngày 13/9/2022, về việc hướng dẫn kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn Tỉnh; “Sổ tay giám sát xây dựng” về hướng dẫn một số nội dung, trình tự thực hiện từ giai đoạn khảo sát đến khi đưa công trình vào sử dụng, nhằm giúp chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, đơn vị giám sát và các đơn vị có liên quan thực hiện đúng quy định trong công tác giám sát xây dựng công trình.

- Thực hiện kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra hoạt động của các tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn Tỉnh năm 2022.

- Tổ chức Hội nghị về quản lý chất lượng công trình xây dựng năm 2022.

- Trong năm, Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên

ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế và UBND cấp huyện⁽³⁾, đã tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với 427 công trình, trong đó chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư là 377 công trình, chưa chấp thuận nghiệm thu 50 công trình (do chưa khắc phục các tồn đọng chất lượng hiện trạng và chưa bổ sung, hoàn chỉnh đầy đủ các hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định); tổ chức lấy mẫu thí nghiệm đối chứng tại hiện trường trong quá trình thi công và khi hoàn thành đối với 11 công trình⁽⁴⁾.

Kết quả kiểm tra do Sở Xây dựng thực hiện cho thấy công tác quản lý chất lượng đối với các công trình ngày càng được nâng cao, hồ sơ tương đối đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót như: Thiếu thí nghiệm kiểm tra chất lượng một số vật liệu, cấu kiện (như bu-lông, chất lượng đường hàn của kết cấu thép, thí nghiệm xi măng); một số công trình thiếu kiểm soát chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hồ sơ hợp quy hàng hoá của một số vật liệu xây dựng. Một số công trình qua thực hiện thí nghiệm đối chứng có chất lượng bê tông chưa đảm bảo theo thiết kế (thường xảy ra ở bê tông đổ tại chỗ đối với các cấu kiện cột, nền); công trình xây gạch không nung có xuất hiện các vết rạn, nứt tường; một số công trình có hệ thống cấp, thoát nước chưa đảm bảo yêu cầu khi đưa vào sử dụng (còn thấm, dột).

1.5.2. Công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng, giải quyết sự cố công trình và bảo trì công trình xây dựng

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho gần 200 cán bộ giám sát, chỉ huy trưởng công trình thuộc đối tượng là nhóm 2 ngành xây dựng.

- Trong năm, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ đã kiểm tra an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với 162 công trình. Qua kiểm tra, đã kịp thời nhắc nhở chủ đầu tư các đơn vị có liên quan tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót như sau:

+ Chưa thực hiện sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động, phân rõ trách nhiệm của các bên có liên quan để quản lý công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng.

+ Cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động nhóm 2 cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách, vệ sinh lao động của đơn vị thi công và người trực tiếp giám sát về an toàn vệ sinh lao động của đơn vị tư vấn giám sát chưa được huấn luyện an toàn lao động hoặc chưa được huấn luyện lại theo quy định.

+ Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động chưa được huấn luyện an toàn lao động.

+ Không lập hồ sơ xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình để làm cơ sở thực hiện các biện pháp che chắn, cảnh báo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp vùng nguy hiểm có ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng theo quy định.

³ Sở Xây dựng đã có Văn bản đề nghị báo cáo (Công văn số 3012/BC-SXD ngày 02/12/2022). Các đơn vị báo cáo tính đến ngày 19/12/2022, gồm: Các Sở CT, NN&PTNT, GTVT; Ban Quản lý KKT; TP Cao Lãnh, TP Sa Đéc, TP Hồng Ngự, các huyện Hồng Ngự, Lai Vung, Tam Nông, Châu Thành, Thanh Bình. Các đơn vị chưa gửi báo cáo gồm: Các huyện Cao Lãnh, Lấp Vò, Tân Hồng, Tháp Mười.

⁴ Các công trình do Sở Xây dựng tổ chức lấy mẫu.

+ Thiếu kiểm định, thiết kế, nghiệm thu đối với giàn giáo, giá đỡ.

+ Công tác quản lý an toàn lao động tại công trường còn nhiều thiếu sót như: Chưa đầy đủ các phương tiện cảnh báo, chỉ dẫn, phòng ngừa vật rơi, vùng nguy hiểm. Chưa đảm bảo an toàn làm việc trên cao. Giàn giáo chưa được giằng, liên kết, neo giữ đầy đủ, chắc chắn; chưa che chắn phòng ngừa vật rơi. Trang bị chưa đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân. Thiếu an toàn về điện như không nối đất các dụng cụ, thiết bị như máy trộn bê tông, máy duỗi sắt, máy cắt sắt cầm tay, máy tời điện....

*** *Khó khăn, vướng mắc:***

- Đối với các quy định:

+ Công tác kiểm tra, chế tài các phòng thí nghiệm còn gặp nhiều khó khăn do công tác thí nghiệm không quy định việc lưu mẫu nên khó kiểm tra được tính trung thực của kết quả thí nghiệm.

+ Quy định về xử lý đối với các công trình cũ, có nguy cơ ngã đổ ảnh hưởng đến cộng đồng (như các trạm thu phát sóng viễn thông) chưa rõ về biện pháp xử lý chế tài, cường chế tháo dỡ khi các chủ quản lý, sử dụng không thực hiện sửa chữa, tháo dỡ đối với các công trình này.

+ Chưa có hướng dẫn về kiểm định giàn giáo thép sử dụng trong công trình.

+ Chưa có hướng dẫn cụ thể về thu, chi đối với chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn.

- Đối với công tác quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động:

+ Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đối với công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng chưa cao, còn thực hiện mang tính hình thức.

+ Công chức thực hiện về kiểm tra công tác nghiệm thu ở các huyện, thành phố có số lượng rất hạn chế nên việc thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu chưa đầy đủ các nội dung theo quy định.

+ Một số công trình vốn khác có ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng thiếu báo cáo kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

+ Công tác bảo trì công trình xây dựng chưa được các chủ quản lý, sử dụng quan tâm thực hiện dẫn đến nhiều công trình bị xuống cấp nhanh.

*** *Đề xuất, kiến nghị:***

- Đối với Bộ Xây dựng

+ Ban hành Quy định chặt chẽ hơn nữa trong công tác quản lý, công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

+ Xem xét quy định rõ hơn về các biện pháp, trình tự thủ tục xử lý đối với các công trình cũ, có nguy cơ ngã đổ ảnh hưởng đến cộng đồng.

+ Hướng dẫn về kiểm định giàn giáo thép trong quá trình sử dụng trong thi công xây dựng công trình; danh mục các biển cảnh báo đề phòng tai nạn tại những vị trí nguy hiểm trên công trường...;

+ Hướng dẫn việc thu, chi đối với chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của

cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- *Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:*

Tăng cường kiểm tra các công trình vốn khác xây dựng trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn các thủ tục về kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

- *Đối với các chủ đầu tư, chủ quản lý, sử dụng và các đơn vị có liên quan*

+ Tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình.

+ Các chủ quản lý, sử dụng cần lập các kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình thuộc trách nhiệm của mình theo quy định.

1.6. Về quản lý chi phí xây dựng, vật liệu xây dựng và cấp chứng chỉ năng lực, công bố thông tin năng lực của nhà thầu và công tác tham mưu phục hồi sản xuất, kinh doanh và đầu tư công

- Thực hiện tốt việc công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá máy và thiết bị thi công xây dựng định kỳ; đồng thời, tổ chức xét cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định⁽⁵⁾.

- Hoàn chỉnh đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đồng Tháp, thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 (đã trình UBND Tỉnh xem xét, phê duyệt).

- Đề xuất UBND Tỉnh phương án tạo nguồn đất đắp cho công trình trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh công bố đơn giá vận chuyển vật liệu xây dựng bằng đường sông trên địa bàn Tỉnh (Quyết định số 1296/QĐ-UBND.HC ngày 23/11/2022); ban hành Quy định về đơn giá nhà và vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 06/06/2022).

- Thường xuyên rà soát, nhu cầu, tiến độ sử dụng cát san lấp công trình do các chủ đầu tư trên địa bàn Tỉnh cung cấp; đồng thời, đã đề xuất, đăng ký Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp xem xét, hỗ trợ việc cung ứng cát theo đúng kế hoạch (đến nay, đã đề xuất, đăng ký 45 đợt, tương đương khoảng trên 7 triệu m³ cát).

- Tổ chức tổng hợp và báo cáo UBND Tỉnh về tình hình khôi phục thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh kỳ 45 (báo cáo định kỳ hằng tuần). Tính đến ngày 16/12/2022, số công trình đang thi công: 533 công trình; số công trình đã hoàn thành thi công xây dựng: 528 công trình; tỷ lệ giải ngân vốn theo kế hoạch bố trí vốn trong năm 2022 là 72,7%, tương đương 4.802 tỷ đồng.

1.7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong kỳ, đã triển khai hoàn thành 04 Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng. Nội dung các vi phạm chủ yếu

⁵ Trong năm 2022, đã xét, cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho **296 tổ chức** và chứng chỉ hành nghề cho **315 cá nhân**.

phát hiện qua thanh tra: Hồ sơ thiết kế được duyệt không có tên và chữ ký của chủ nhiệm thiết kế trong bản vẽ thiết kế thi công theo quy định; thẩm định và phê duyệt dự toán khảo sát tính thừa giá trị khối lượng, không tuân thủ theo quy định... Qua đó, thu hồi nộp ngân sách nhà nước với số tiền trên 56.000.000 đồng.

2. Công tác quản lý kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị

- Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng Dự án Hệ thống quản lý quy hoạch hạ tầng đô thị. Hiện nay, đã được UBND Tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt dự án (Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 14/10/2022), đồng thời, đang trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án.

- Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 08/4/2022 thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phân loại đô thị trên địa bàn Tỉnh và Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về ban hành quy định về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.HC ngày 07/10/2022 về phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND Tỉnh phê duyệt đề cương lập quy chế quản lý kiến trúc thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc, thành phố Hồng Ngự và đô thị Trường Xuân, huyện Tháp Mười; đề cương nhiệm vụ lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Tràm Chim và vùng phụ cận.

- Tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND Tỉnh công nhận Khu cửa khẩu quốc tế Dinh Bà đạt tiêu chí đô thị loại V. Đến cuối năm 2022, tỉnh Đồng Tháp có 22 đô thị⁽⁶⁾ được cấp có thẩm quyền công nhận, tỉ lệ đô thị hoá đạt 39,2%.

- Tham mưu UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tràm Chim và vùng phụ cận; Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Thường Thới Tiền.

- Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Chỉ thị về chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị và nông thôn theo quy hoạch được duyệt trên địa bàn Tỉnh (Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/02/2022).

- Tham mưu UBND Tỉnh dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham gia thực hiện đề xuất 02 nội dung của ngành (hệ thống đô thị và nông thôn; hạ tầng đô thị) để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời, thực hiện góp ý một số quy hoạch của các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

⁶ 02 đô thị loại II (Tp.Sa Đéc, Tp.Cao Lãnh); 01 đô thị loại III (Tp.Hồng Ngự); 03 đô thị loại IV (thị trấn Mỹ An, thị trấn Lấp Vò, thị trấn Mỹ Thọ); 16 đô thị loại V (06 thị trấn: Tràm Chim, Thanh Bình, Lai Vung, Cái Tàu Hạ, Sa Rài, Thường Thới Tiền; 08 trung tâm xã: Vĩnh Thạnh, Định Yên, Trường Xuân, Mỹ Hiệp, Tân Thành, An Long, Mỹ an Hưng B, Tân Khánh Trung và 02 đô thị cửa khẩu là Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà và Cửa khẩu quốc tế Thường Phước).

- Tham mưu, đề xuất hình thức thực hiện công tác lập bản vẽ tổng mặt bằng đối với các dự án đầu tư xây dựng không phải lập quy hoạch chi tiết trên địa bàn Tỉnh (Công văn số 778/SXD-KTQH.HTKT ngày 06/4/2022).

- Hội đồng kiến trúc đã tổ chức thông qua một số đồ án quy hoạch trên địa bàn Tỉnh⁷.

- Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 13/07/2022 về phát triển cây xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.

- Xây dựng dự thảo kế hoạch định hướng phát triển thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- Đang phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng Bản đồ hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương, tiến tới tích hợp thành Bản đồ hiện trạng thu gom chất thải rắn toàn tỉnh.

3. Công tác quản lý phát triển nhà và thị trường bất động sản

- Phối hợp với các địa phương để tham mưu điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

- Phối hợp với các địa phương và đơn vị tư vấn lập Dự án Bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 (đã trình UBND Tỉnh xem xét, phê duyệt).

- Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Khu nhà ở công vụ Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh (Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022).

- Hoàn chỉnh dự thảo Quy định đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên để lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (đã trình UBND Tỉnh xem xét, ban hành).

- Trình UBND tỉnh điều chỉnh danh mục dự án nhà ở trong Kế hoạch phát triển nhà ở số 366/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh (Công văn 1274/SXD-QLN ngày 03/6/2022).

4. Công tác cải cách hành chính và sắp xếp tổ chức bộ máy

- Công tác cải cách hành chính trong năm tiếp tục được thực hiện tốt, phối hợp tốt với Trung tâm hành chính công của Tỉnh trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân. Tính đến ngày 14/12/2022, Sở Xây dựng đã tiếp nhận 1.177 hồ sơ, trong đó: 1.076 hồ sơ đã được giải quyết (không có hồ sơ trễ hẹn), 41 hồ sơ đang giải quyết.

- Tổ chức rà soát và báo cáo UBND Tỉnh kết quả rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và của Ủy ban nhân dân cấp huyện (đã tổ chức rà soát 41/41 TTHC của cấp tỉnh và

⁷ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Cao Lãnh (khu vực Phường 3) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; công trình Trung tâm phức hợp Thương mại, nhà hàng khách sạn Thập Nhất Phong; Trụ sở làm việc, trưng bày hình ảnh, hiện vật lịch sử KDT Xẻo Quýt; Trung tâm phức hợp Thương mại, nhà hàng, khách sạn – Thập Nhất Phong; Thiên viện Trúc lâm Hồng Ngự; Phương án thiết kế kiến trúc Dự án Sky Hotel, thành phố Hồng Ngự; Phương án thiết kế và đầu tư xây dựng Trụ sở chi nhánh ngân hàng HDBank.

cấp huyện, trong đó: 34 thủ tục cấp tỉnh, 07 thủ tục cấp huyện, đạt tỷ lệ 100%). Qua rà soát, đã kiến nghị đơn giản hóa là 12/41 thủ tục (09 thủ tục cấp tỉnh và 03 thủ tục cấp huyện), đạt tỷ lệ 29% trên tổng số TTHC của đơn vị được rà soát.

- Tham mưu UBND Tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc lĩnh vực xây dựng (cấp phép xây dựng, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở) thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Quyết định số 997/QĐ-UBND-HC ngày 06/9/2022).

- Hiện nay, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng là 34 thủ tục; UBND cấp huyện là 09 thủ tục (công tác thẩm định, cấp phép xây dựng và công cấp thông tin quy hoạch)⁸.

- Tham mưu UBND Tỉnh tổ chức lại Chi cục Giám định xây dựng thành Phòng Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng (Quyết định số 817/QĐ-UBND-HC ngày 25/7/2022 của UBND Tỉnh); đồng thời, dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng theo Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (hiện nay, đang trình Sở Tư pháp thẩm định).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các nội dung đã được phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực do Sở Xây dựng tham mưu UBND Tỉnh quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và cấp phép xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn Tỉnh; thực hiện tốt công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán công trình và cấp giấy phép xây dựng các dự án, công trình theo phân cấp.

- Thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công theo định kỳ; cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo thẩm quyền, hướng dẫn các đơn vị được giao nhiệm vụ khi có yêu cầu, đồng thời kiểm tra, hướng dẫn, nhắc nhở các chủ thể tham gia xây dựng công trình tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng. Khuyến khích các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công nghiên cứu nâng cao năng lực, kinh nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công trình xây dựng.

⁸ Theo Quyết định số 997/QĐ-UBND-HC ngày 06/9/2022 và Quyết định số 1080/QĐUBND-HC ngày 03/8/2021 của UBND Tỉnh.

- Kịp thời triển khai hướng dẫn các quy định mới về quản lý chất lượng và an toàn lao động trong thi công xây dựng. Triển khai huấn luyện, tuyên truyền an toàn lao động theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức triển khai Đề án giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn Tỉnh đến năm 2025 và Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đồng Tháp, thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp và báo cáo về tình hình khôi phục thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND Tỉnh.

- Tiếp tục thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với một số chủ đầu tư; đồng thời, thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; các nội dung đã được phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực do Sở Xây dựng tham mưu quản lý nhà nước.

2. Công tác quản lý kiến trúc quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai lập dự án Hệ thống quản lý quy hoạch hạ tầng đô thị.

- Tham mưu Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp, hướng dẫn các địa phương tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc các đô thị và điểm dân cư nông thôn theo phân cấp; lập Chương trình phát triển từng đô thị trên địa bàn Tỉnh làm cơ sở để đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 và Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị toàn Tỉnh sau khi quy hoạch tỉnh Đồng Tháp được phê duyệt; phấn đấu tỷ lệ đô thị hoá toàn tỉnh đạt 39,5%.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch định hướng thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; đồng thời, theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch. Rà soát, báo cáo UBND Tỉnh xem xét, điều chỉnh Quyết định ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Theo dõi, cập nhật bản đồ hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, thành phố và toàn tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng quy định quản lý chất thải rắn xây dựng và quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh, trình UBND Tỉnh xem xét, ban hành.

3. Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách xây dựng các dự án bố trí ổn định dân cư (nhà ở) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- Triển khai Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở (điều chỉnh) và phối hợp UBND huyện, thành phố tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án nhà ở.
- Thực hiện hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng, hộ nghèo theo Chương trình mục tiêu của Trung ương.
- Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện các dự án Bố trí ổn định dân cư, dự án Bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

4. Công tác cải cách hành chính và sắp xếp tổ chức bộ máy

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công của Tỉnh trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.
- Tiếp tục rà soát và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Quyết định số 1080/QĐUBND-HC ngày 03/8/2021 và Quyết định số 997/QĐ-UBND-HC ngày 06/9/2022 của UBND Tỉnh.
- Sắp xếp, tổ chức bộ máy các phòng thuộc Sở theo Quyết định của UBND Tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và nhiệm vụ, phương hướng năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, kính trình Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng QLĐT các thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự;
- Phòng KTHH các huyện;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.lth.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngô Minh Tuấn

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN THAM MƯU BAN HÀNH
PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÂN NƯỚC NĂM 2022

(Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /12/ 2022 của Sở Xây dựng)

STT	Nội dung tham mưu phân cấp	Số, ký hiệu và ngày, tháng, năm
1	Quy định về quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022
2	Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Tỉnh	Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 10/3/2022
3	phân cấp lập, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn Tỉnh	Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 04/5/2022
4	Phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Tỉnh.	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.HC ngày 07/10/2022

Phụ lục II
BÁO CÁO CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI,
BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT, THIẾT KẾ SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /12/ 2022 của Sở Xây dựng)

STT	Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Tổng số thẩm định	Vốn đầu tư công và nhà nước ngoài đầu tư công		Vốn khác		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)			
			Số đủ điều kiện kết luận thẩm định	Số hồ sơ chưa đủ điều kiện thẩm định	Số đủ điều kiện kết luận thẩm định	Số hồ sơ chưa đủ điều kiện thẩm định	Trình thẩm định	Sau thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %
1	Thẩm định/Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của Cơ quan chuyên môn về xây dựng	31	16	1	6	8	2.290.561	Không thẩm định dự toán	-	-
2	Thẩm định/Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của Cơ quan chuyên môn về xây dựng và của Người Quyết định đầu tư	18	16	2	0	0	1.200.473	1.196.036	-4.437	-0.37%
3	Thẩm định/Điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở	22	16	1	3	2	544.260	Không thẩm định dự toán	-	-
4	Thẩm định/Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	27	23	4	0	0	478.566	476.112	-2.454	-0.51%
5	TỔNG CỘNG	98	71	8	9	10	4.513.861⁽⁹⁾	-	-	-

⁽⁹⁾ Tổng giá trị dự toán trình thẩm định khoảng 4.900 tỷ đồng. Tổng giá trị trình thẩm định trong phụ lục trên chưa bao gồm các hồ sơ chưa đủ điều kiện kết luận thẩm định thuộc các trường hợp: 1. Thẩm định/Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của Cơ quan chuyên môn về xây dựng và của Người Quyết định đầu tư và 2. Thẩm định/Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (do việc đưa giá trị này vào sẽ làm ảnh hưởng việc so sánh tăng/ giảm giá trị sau thẩm định).

Phụ lục III
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /12/ 2022 của Sở Xây dựng)

STT	Công trình, nhà ở riêng lẻ	Địa điểm xây dựng	Nội dung vi phạm	Ghi chú
I	Huyện Thanh Bình			
1	Nhà ở riêng lẻ của ông Lê Ngọc Thơ	Khóm Tân Long B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình	Công trình xây dựng trên đất nông nghiệp	Chưa xử lý
II	Huyện Châu Thành			
1	Nhà ở riêng lẻ của bà Hồ Kim Hương	Khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành	Công trình xây dựng có cốt nền cao hơn giấy phép được cấp là 0,75m (giấy phép được cấp có cốt nền cao hơn đỉnh đường là +0,75m nhưng thực tế là +1,4m)	Chưa xử lý
III	Huyện Tam Nông			
1	Nhà ở riêng lẻ	Gần số nhà 174, đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông	Xây dựng không có giấy phép xây dựng	Chưa xử lý
2	Nhà ở riêng lẻ	Đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông (nhà ông Nguyễn Văn Nghé)	Xây dựng lấn chiếm đất công 25m ² (ngang 5m x dài 5m)	Chưa xử lý
3	Nhà ở riêng lẻ	Đường Võ Văn Kiệt, khóm 3, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông (nhà ông Nguyễn Văn Hùng)	Xây dựng lấn chiếm đất công 40m ² (ngang 5m x dài 8m)	Chưa xử lý

STT	Công trình, nhà ở riêng lẻ	Địa điểm xây dựng	Nội dung vi phạm	Ghi chú
IV	Thành phố Cao Lãnh			
1	Nhà ở riêng lẻ của ông Trương Bùi Hữu Phúc	Kế bên nhà số 1880 (thế giới sữa), tổ 35, khóm 4, phường 11, TP. Cao Lãnh	Xây dựng không có giấy phép xây dựng	Đã nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
2	Nhà ở riêng lẻ của ông Nguyễn Văn Răng	Đường lộ đá, gần nhà số 328, tổ 26, khóm 3, phường 11, TP. Cao Lãnh	Xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp	Đã nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
3	Xây dựng cửa hàng Bách hóa xanh	Đường Nguyễn Thái Học, tổ 13, khóm Thuận Phú phường Hòa Thuận.	Xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng và vi phạm chỉ giới xây dựng đường Nguyễn Văn Tre	Đã nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
4	Nhà ở riêng lẻ của ông Nguyễn Trung Quyết	Tổ 6, ấp 3, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh (kê số nhà 718)	Xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp	Đã nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
5	Nhà ở riêng lẻ của ông Ngô Trung Hiếu	Số 774, tổ 6, ấp 1, xã Mỹ Tân	Xây dựng không có giấy phép xây dựng	Đã nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
6	Nhà ở riêng lẻ của bà Nguyễn Thị Hạnh	Đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 8, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An	Xây dựng không phù hợp với QHXD được duyệt (theo quy hoạch được duyệt thì vị trí nhà thuộc khu vực được phân khu đất công viên cây xanh bờ sông)	Chưa nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
7	Nhà ở riêng lẻ của bà Dương Thị Trinh	Đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 8, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An	Xây dựng không phù hợp với QHXD được duyệt (theo quy hoạch được duyệt thì vị trí nhà thuộc khu vực được phân khu đất công viên cây xanh bờ sông)	Chưa nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

STT	Công trình, nhà ở riêng lẻ	Địa điểm xây dựng	Nội dung vi phạm	Ghi chú
8	Nhà ở riêng lẻ của bà Trương Thị Anh Thu	Đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 8, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An	Xây dựng không phù hợp với QHXD được duyệt (theo quy hoạch được duyệt thì vị trí nhà thuộc khu vực được phân khu đất công viên cây xanh bờ sông)	Chưa nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
9	Nhà ở riêng lẻ của ông Nguyễn Chí Công	Lộ Hòa Đông, tổ 16, ấp Hòa Khánh, xã Hòa an, TP. Cao Lãnh (kế tiệm uốn tóc Lê Dòn)	Xây dựng không có giấy phép xây dựng	Chưa nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
10	Nhà ở riêng lẻ của ông Đặng Thành Ba	Tổ 19, ấp Đông Bình, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh	Xây dựng lấn, chiếm kênh, rạch (toàn bộ diện tích xây dựng 8mx19m nằm dưới lòng kênh)	Đã nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
11	Công trình xây dựng của ông Nguyễn Thành Khá	Đường Bà Bướm, ấp Hòa Long, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Xây dựng trên đất trồng cây lâu năm (có dấu hiệu hình thành khu dân cư tự phát)	Đã nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
12	Xây dựng nhà ở riêng lẻ	Tổ 4, ấp Hòa Lợi, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh	Xây dựng trên đất trồng cây lâu năm (hiện trạng có 05 căn nhà, đang hình thành khu dân cư tự phát)	Chưa nộp phạt VPHC, chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

Phụ lục IV
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
của Sở Xây dựng, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành khác và cơ quan cấp huyện
(Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày / 12/2022 của Sở Xây dựng)

1. Tổng số công trình kiểm tra công tác nghiệm thu													
Loại công trình	Đã tổ chức kiểm tra				Đã chấp nhận nghiệm thu				Không chấp nhận nghiệm thu				Ghi chú
	Cấp công trình				Cấp công trình				Cấp công trình				
	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV	
Dân dụng	0	10	102	79	0	7	90	78	0	3	12	1	
Công nghiệp	0	1	8	10	0	1	5	10	0	0	3	0	
Giao thông	0	8	31	70	0	8	27	59	0	0	4	11	
Nông nghiệp và PTNT	0	0	2	47	0	0	2	45	0	0	0	2	
Hạ tầng kỹ thuật	0	0	17	42	0	0	11	34	0	0	6	8	
Tổng số	0	19	160	248	0	16	135	226	0	3	25	22	
	Tổng số CT đã KT			427	Tổng số CT đã chấp thuận			377	Tổng số CT chưa chấp thuận			50	

2. Tổng số công trình kiểm tra công tác nghiệm thu của SXD, SCT, SGT, SNN&PTNT; BQLKKT													
Loại công trình	Đã tổ chức kiểm tra				Đã chấp nhận nghiệm thu				Không chấp nhận nghiệm thu				Ghi chú
	Cấp công trình				Cấp công trình				Cấp công trình				
	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV	
Dân dụng	0	10	31	1	0	7	29	1	0	3	2	0	
Công nghiệp	0	1	8	0	0	1	5	0	0	0	3	0	
Giao thông	0	8	17	8	0	8	17	8	0	0	0	0	
Nông nghiệp và PTNT	0	0	0	20	0	0	0	19	0	0	0	1	
Hạ tầng kỹ thuật	0	0	6	9	0	0	2	9	0	0	4	0	
Tổng số	0	19	62	38	0	16	53	37	0	3	9	1	

Trong đó:													
a/ Số công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách Trung ương:								31					công trình.
b/ Số công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách địa phương:								61					công trình.
c/ Số công trình xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác:								27					công trình.

3. Tổng số công trình kiểm tra công tác nghiệm thu của cấp huyện													
Loại công trình	Đã tổ chức kiểm tra				Đã chấp nhận nghiệm thu				Không chấp nhận nghiệm thu				Ghi chú
	Cấp công trình				Cấp công trình				Cấp công trình				
	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV	
Dân dụng	0	0	71	78	0	0	61	77	0	0	10	1	
Công nghiệp	0	0	0	10	0	0	0	10	0	0	0	0	
Giao thông	0	0	14	62	0	0	10	51	0	0	4	11	
Nông nghiệp và PTNT	0	0	2	27	0	0	2	26	0	0	0	1	
Hạ tầng kỹ thuật	0	0	11	33	0	0	9	25	0	0	2	8	
Tổng số	0	0	98	210	0	0	82	189	0	0	16	21	
Trong đó:													
a/ Số công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách Trung ương:							0	công trình.					
b/ Số công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách địa phương:							258	công trình.					
c/ Số công trình xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác:							50	công trình.					

Phụ lục V
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
(của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện)
(Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày / 12 / 2022 của Sở Xây dựng)

STT	Tên Đơn vị	Số lượng công trình kiểm tra công tác nghiệm thu năm 2021	Số lượng công trình kiểm tra công tác nghiệm thu năm 2022	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Sở Xây dựng	95	61	-35,59
2	Sở Giao thông Vận tải	7	23	225,57
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	20	1900
4	Sở Công Thương	0	5	-
5	Ban quản lý Khu kinh tế quản lý	4	10	150
6	Thành phố Cao Lãnh	4	27	575
7	Thành phố Sa Đéc	14	18	28,57
8	Thành phố Hồng Ngự	46	65	41,30
9	Huyện Cao Lãnh	28	-	Không báo cáo
10	Huyện Tháp Mười	97	-	Không báo cáo
11	Huyện Lai Vung	51	25	-50,98
12	Huyện Lấp Vò	43	-	Không báo cáo
13	Huyện Châu Thành	15	26	73,33
14	Huyện Tam Nông	97	19	-80,41
15	Huyện Hồng Ngự	87	40	-54,02
16	Huyện Tân Hồng	59	-	Không báo cáo
17	Huyện Thanh Bình	38	88	131,58
	Tổng cộng	579	308	-46,80

Phụ lục VI
CÔNG TÁC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐỐI VỚI
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /12/ 2022 của Sở Xây dựng)

STT	Đơn vị cấp phép xây dựng	Tổng số hồ sơ năm 2021	Tổng số hồ sơ năm 2022	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Sở Xây dựng	22	15	- 31%
2	Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh	5	8	+ 60%
3	Thành phố Cao Lãnh	2	7	+ 250%
4	Thành phố Sa Đéc	2	5	+ 150%
5	Thành phố Hồng Ngự	1	2	+ 100%
6	Huyện Cao Lãnh	4	3	- 25%
7	Huyện Tháp Mười	7	10	+ 43%
8	Huyện Lai Vung	1	1	0%
9	Huyện Lấp Vò	2	2	0%
10	Huyện Châu Thành	0	0	0%
11	Huyện Tam Nông	6	3	- 50%
12	Huyện Hồng Ngự	3	1	- 67%
13	Huyện Tân Hồng	0	0	0%
14	Huyện Thanh Bình	0	0	0%
	Tổng cộng	55	57	+ 4%

Phụ lục VII
CÔNG TÁC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐỐI VỚI
CÔNG TRÌNH NHÀ Ở RIÊNG LẺ

(Số liệu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /12/2022 của Sở Xây dựng)

STT	Đơn vị cấp phép xây dựng	Tổng số hồ sơ năm 2021	Tổng số hồ sơ năm 2022	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Thành phố Cao Lãnh	864	1.008	+ 16,6%
2	Thành phố Sa Đéc	413	510	+ 23,4%
3	Thành phố Hồng Ngự	238	338	+ 42,0%
4	Huyện Cao Lãnh	113	119	+ 5,3%
5	Huyện Tháp Mười	195	222	+ 13,8%
6	Huyện Lai Vung	82	109	+ 32,9%
7	Huyện Lấp Vò	187	172	- 8,0%
8	Huyện Châu Thành	74	99	+ 33,7%
9	Huyện Tam Nông	106	152	+ 43,3%
10	Huyện Hồng Ngự	72	82	+ 13,8%
11	Huyện Tân Hồng	84	78	- 7,1%
12	Huyện Thanh Bình	61	78	+ 27,8%
	Tổng cộng	2.489	2.967	+ 19,2%